

Bài 25. VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

– Khắc sâu sự hiểu biết qua các bài học về vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là nhịp cầu nối giữa Bắc Trung Bộ với Đông Nam Bộ, giữa Tây Nguyên với Biển Đông, là vùng có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của đất nước.

– Nắm vững phương pháp so sánh sự tương phản lãnh thổ trong nghiên cứu vùng Duyên hải miền Trung.

– Kết hợp được kênh chữ và kênh hình để giải thích một số vấn đề của vùng.

II – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

– Về vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là vùng lãnh thổ, kéo dài từ thành phố Đà Nẵng đến tỉnh Bình Thuận.

Trên vùng nước rộng lớn Biển Đông có hai huyện đảo Hoàng Sa (thuộc thành phố Đà Nẵng) và Trường Sa (thuộc tỉnh Khánh Hoà).

Các cảng biển Duyên hải Nam Trung Bộ là cửa ngõ ra Biển Đông của các tỉnh Tây Nguyên.

– Về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

Duyên hải Nam Trung Bộ có đặc điểm chung là dáng cong hướng ra Biển Đông. Địa hình núi thuộc dãy Trường Sơn Nam với nhiều mạch núi ăn ra sát biển, chia cắt chuỗi đồng bằng hẹp ven biển và tạo nên nhiều vũng vịnh nước sâu thuận lợi cho xây dựng hải cảng. Trong số đó phải kể tới các cảng lớn và quan trọng như Đà Nẵng, Dung Quất, Cam Ranh,... Ngoài ra, Duyên hải Nam Trung Bộ còn có những bãi biển đẹp, thuận lợi cho phát triển du lịch.

Tiềm năng thiên nhiên nổi bật ở Duyên hải Nam Trung Bộ là nuôi trồng và đánh bắt thuỷ sản gần bờ cũng như trên vùng biển thuộc hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trên Biển Đông.

Tương tự như Bắc Trung Bộ, thiên tai vẫn là trở ngại lớn nhất trong tổ chức sản xuất và đời sống dân cư. Khác với Bắc Trung Bộ, vấn đề khô hạn và hiện tượng sa mạc hoá diễn ra nghiêm trọng ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ.

– Về đặc điểm dân cư, xã hội

Tương tự như Bắc Trung Bộ, đó là sự tương phản giữa phía tây là vùng núi, đồi gò và vùng đồng bằng ven biển phía đông. Vùng đồi gò phía tây là địa bàn cư trú của các dân tộc ít người, có một số điều kiện thuận lợi để phát triển chăn nuôi gia súc lớn, chủ yếu là nuôi bò đàn. Còn vùng duyên hải phía đông chủ yếu là địa bàn cư trú của người Kinh và người Chăm. Nơi đây tập trung nhiều thành phố, thị xã ven biển với mật độ dân thành thị khá cao. Dân cư trên các hải đảo sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản. Đời sống của một bộ phận không nhỏ dân cư sinh sống trên các đảo và làm nghề đi biển còn gặp nhiều khó khăn.

Qua hai bảng thống kê 25.1 và 25.2 chúng ta có thể nhận thấy một số chỉ tiêu phát triển dân cư, xã hội của vùng hiện còn thấp so với trung bình cả nước. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với tỉ lệ dân thành thị cao hơn trung bình cả nước, Duyên hải Nam Trung Bộ đã đạt được bước tiến quan trọng.

III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Lược đồ tự nhiên vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.
- Tranh ảnh về vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.
- Nếu có điều kiện chuẩn bị đĩa CD-ROM Atlas Địa lí Việt Nam.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY BÀI MỚI

1. Gợi ý dạy mục I : Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ

GV yêu cầu HS đọc kĩ phần mở đầu bài học, tên các tỉnh, diện tích, dân số của vùng và phần I. Sau đó nêu câu hỏi thảo luận về ý nghĩa vị trí địa lí, nêu vai trò quan trọng là cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên, đồng thời nói rõ tầm quan trọng về an ninh và quốc phòng của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trên Biển Đông.

2. Gợi ý dạy mục II : Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

GV gợi ý cho HS quan sát bản đồ và giải thích vì sao màu xanh của các đồng bằng Duyên hải Nam Trung Bộ không rõ nét như phía bắc Bắc Trung Bộ, và không liên tục như Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long. Nguyên nhân chính là do các khối núi của dãy Trường Sơn Nam chia cắt chuỗi đồng bằng hẹp ven biển. Miền núi và đồi gò của hai tỉnh cực nam Nam Trung Bộ hầu như nhô sát ra biển, những dải cát rộng kéo dài tạo ra cảm giác khô cằn, đơn điệu của cảnh quan hoang mạc.

Tiếp theo GV gợi ý để HS tìm trên lược đồ các vịnh nước sâu như Dung Quất, Vân Phong, Cam Ranh, các bãi biển nổi tiếng ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

Về những khó khăn do thiên tai đem lại cho vùng cũng tương tự như Bắc Trung Bộ, nhưng cần nhấn mạnh hiện tượng khô hạn và hiện tượng sa mạc hoá ở vùng cực Nam Trung Bộ.

3. Gợi ý dạy mục III : Đặc điểm dân cư, xã hội

GV yêu cầu HS đọc bảng 25.1 và nhận xét sự tương phản trong cư trú và hoạt động kinh tế giữa đồng bằng ven biển và vùng núi, đồi gò phía tây. Có thể gợi ý HS xem có nhận thấy sự khác biệt gì với Bắc Trung Bộ.

Tiếp theo, GV yêu cầu HS đọc bảng 25.2 và nhận xét về tình hình dân cư, xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ. Sau khi đánh giá các chỉ tiêu về dân cư, xã hội, GV gợi ý HS dựa vào lược đồ để xác định vị trí các địa danh quan trọng như Phố cổ Hội An và Di tích Mỹ Sơn được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới, niềm tự hào của nhân dân Duyên hải Nam Trung Bộ và cả nước.

V – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHÓ

Tại sao vấn đề bảo vệ và phát triển rừng có tầm quan trọng đặc biệt ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ ?

GV cần hướng dẫn HS đi sâu vào hai nội dung :

Thứ nhất, về đặc điểm khí hậu, đây là hai tỉnh khô hạn nhất trong cả nước. Các chỉ số trung bình năm tại trạm Phan Rang, về nhiệt độ : 27°C, lượng mưa : 925mm, độ ẩm không khí 77%, số giờ nắng : 2500 – 3000, số ngày nắng : 325 ; nguồn nước ngầm bằng 1/3 so với bình quân cả nước.

Thứ hai : hiện tượng sa mạc hoá đang có xu thế mở rộng. Dải ven biển Ninh Thuận trải dài 105km có địa hình chủ yếu là đồi cát, cồn cát đỏ. Tại Bình Thuận, địa hình đồi cát và cát ven biển chiếm hơn 18% diện tích toàn tỉnh, phân bố dọc ven biển từ Tuy Phong đến Hàm Thuận. Ở huyện Bắc Bình, các đồi cát và cồn cát có diện tích rất rộng với chiều dài khoảng 52km, chỗ rộng nhất tới 20km. Các cồn cát ở đây có dạng lượn sóng, độ cao khoảng 60 – 222m. Phía ngoài là các cồn cát trắng xen giữa cồn cát đỏ và vàng có độ cao 60 – 80m. Những cồn cát vàng đang trong thời kì phát triển với độ cao trung bình 10 – 15m thường di động dưới tác động của gió.

Tại Hội nghị quốc tế về Sa mạc hoá ở Việt Nam (Hà Nội, tháng 9/2004), một số nhà khoa học cảnh báo sự cần thiết phải chống sa mạc hoá ở Việt Nam, đặc biệt tại các tỉnh cực Nam Trung Bộ. Trong khi chờ đợi các công trình nghiên cứu cơ bản về sa mạc hoá ở dải đất khô hạn này, thì vấn đề bảo vệ rừng và phát triển rừng được coi là giải pháp bền vững nhất, nhằm hạn chế và tiến tới kiểm soát tình hình, đồng thời phát triển kinh tế rừng, góp phần cải thiện đời sống dân cư.